

Bản án số: 468/2022/HC-PT

Ngày: 24-6-2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai về cưỡng chế thu
hồi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 138/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 3 năm 2022 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”

Do bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 741/2022/QĐPT-HC ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đoàn Văn M; Sinh năm 1958; HKTT: Số 8A, ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Hiện cư trú tại: Số 90B, đường Phạm Thái Bường, Khóm 1, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Thanh Phong – Văn phòng luật sư Trần Thanh Phong thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lữ Quang Ngời. Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Liệt. Chức vụ: Phó Chủ tịch. (Theo quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long). (Đơn xin vắng mặt ngày 20/5/2022)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Vĩnh Long: Ông Nguyễn Văn Tuấn. Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long. (Theo quyết định số 609/UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Mỹ Hạnh. Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí C. Chức vụ: Phó Chủ tịch. (Theo quyết định số 7184/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND huyện Long Hồ). (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện Long Hồ: Ông Hồ Minh Dũng. Chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Hồ. (Theo quyết định số 2316/UBND ngày 27/11/2020 của UBND huyện Long Hồ). (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các khu và tuyến công nghiệp Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Phước T. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn Tuấn. Chức vụ Phó Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các khu và tuyến công nghiệp Vĩnh Long. (Theo giấy ủy quyền số 40/UQ-BQLDA ngày 24/9/2021). (Có mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Thủy T. (Ủy quyền cho ông M tham gia)

3. Chị Đoàn Huỳnh Thiên Th. (Ủy quyền cho ông M tham gia)

4. Anh Đoàn Vĩ Q. (Ủy quyền cho ông M tham gia)

Cùng cư trú tại: Số 90B, đường Phạm Thái Bường, khóm 1, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thủy T, chị Đoàn Huỳnh Thiên Th, anh Đoàn Vĩ Q: Ông Đoàn Văn M (Văn bản ủy quyền ngày 16/12/2020).

5. Công ty Thương mại và Xây dựng Minh Linh; Trụ sở: Số 881, đường Trần Hưng Đạo, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Minh T – Giám đốc công ty.

6. Công ty cổ phần bất động sản LinkHouse; Trụ sở: Tòa nhà HT Building, số 132 – 134, đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Hồ Nhựt Thông; Cư trú tại: Số A57, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

8. Ông Nguyễn Minh L; Cư trú tại: Số 89/3, đường Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (Đơn xin vắng mặt)

9. Bà Huỳnh Thị Ánh T; Cư trú tại: Số 89/3, đường Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. (Đơn xin vắng mặt)

10. Bà Trần Dương Diễm K; Cư trú tại: Số 9N, đường Lê Đại Hành, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

11. Bà Nguyễn Thị Phương C; Cư trú tại: Số 89/28B, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

12. Bà Nguyễn Thị Mỹ D; Cư trú tại: Số D17, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

13. Bà Nguyễn Thị Kim H; Cư trú tại: Số 33/9K, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Đơn xin vắng mặt)

14. Ông Lê Minh H; Cư trú tại: Số 66/2, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người kháng cáo:** Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2020, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 17 tháng 11 năm 2020, ngày 17 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Đoàn Văn M trình bày:

Ông yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Đoàn Văn M* (Đoàn Văn M) đang sử dụng thửa đất số 101-1 (Theo tư liệu Chương trình đất), diện tích thu hồi 1.704m², tờ bản đồ số 2, loại đất TV, tọa lạc ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; Yêu cầu hủy một phần quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thu hồi 1.704m² thửa đất số 101-1, tờ bản đồ số 2, loại đất TV tọa lạc ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long của ông và yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long bồi thường thiệt hại chi phí xây dựng trang trại chăn nuôi là 283.740.000 đồng cho ông.

Căn cứ pháp lý của yêu cầu khởi kiện: Quyết định số 6542/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất không có cơ sở do ông chưa nhận được quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Và quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long là trái quy định của pháp luật, năm 2003 chính quyền địa phương mới thông báo quy hoạch, tiến hành kiểm đếm nhà cửa, cây cối gia đình ông. Đất của ông là đất của cá nhân do Nhà nước cấp nên thẩm quyền thu hồi

đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Dự án tuyến công nghiệp và tuyến dân cư Cổ Chiên chưa được Chính phủ phê duyệt nhưng lại phân lô bán nền là không đúng quy định của pháp luật tại thời điểm thu hồi đất. Ngoài ra, ông không biết đến việc thu hồi đất nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ban hành quyết định cưỡng chế với lý do ông không chấp hành là không có căn cứ.

Theo biên bản kiểm kê tài sản ngày 27/6/2003 công bố số tiền đền bù cho ông nhưng sau đó văn bản bị thu hồi và ban hành văn bản khác trong đó số tiền đền bù giảm 30.000.000 đồng là ông không thống nhất.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện tên ông Đoàn Văn M và Đoàn Văn M* là do sai sót do lỗi đánh máy, ông M xác định Đoàn Văn M và Đoàn Văn M* là một người và không yêu cầu điều chỉnh tên trong các quyết định.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, ông thay đổi yêu cầu khởi kiện ông chỉ yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Đoàn Văn M* đang sử dụng thửa đất số 101-1 (Theo tư liệu Chương trình đất), diện tích thu hồi 1.704m², tờ bản đồ số 2, loại đất TV, tọa lạc ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Đối với các yêu cầu khởi kiện còn lại ông xin rút lại.

Tại công văn số 1133/UBND-BTCDNC ngày 16 tháng 3 năm 2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có nội dung:

Ngày 07/5/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 về việc thu hồi đất và giao 442.381,8m² đất tọa lạc tại phường 5, thị xã Vĩnh Long (nay là thành phố Vĩnh Long) và xã Thanh Đức, huyện Long Hồ cho Ban Quản lý dự án quy hoạch các Khu công nghiệp Vĩnh Long quản lý để xây dựng Tuyến dân cư Cổ Chiên. Trong đó đất tọa lạc ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ có diện tích là 74.547m² theo sổ bộ địa chính Chương trình đất hiện trạng gồm: Đất do hộ gia đình cá nhân quản lý sử dụng là 71.909m²; đất công cộng là 2.638m². Trong đó có thu hồi đất của ông Đoàn Văn M chiết thửa 101 (101-1), tờ bản đồ số 2, loại đất hiện trạng: TV, diện tích 1.704m² (có số thứ tự 39 trong Bảng tổng hợp). Căn cứ Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 và Luật Khiếu nại năm 2011 quy định thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được có hành vi hành chính; Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính quy định “thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính”. Kể từ khi ban hành quyết định số 1196/QĐ.UB cho đến nay ông M không có phát sinh khiếu kiện. Theo quy định của Luật khiếu nại và Luật Tố tụng Hành chính thì thời hiệu, thời hạn khiếu kiện của ông M đối với Quyết định số 1196/QĐ.UB là không còn.

Phần đất thu hồi của ông Đoàn Văn M, diện tích 1.704m² ngày 24/12/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định số 4403/QĐ.UB thu hồi và giao

quyền sử dụng đất cho công ty thương mại và Xây dựng Minh Linh để xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên đã thực hiện quản lý sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và vẫn giữ nguyên quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện tên ông Đoàn Văn M và Đoàn Văn M* là do sai sót do lỗi đánh máy, xác định Đoàn Văn M và Đoàn Văn M* là một người và do ông M không yêu cầu điều chỉnh tên nên thống nhất không điều chỉnh tên ông M trong các quyết định.

Trong quá trình giải quyết vụ án người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ do ông Nguyễn Chí C đại diện trình bày:

Quyết định cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Đoàn Văn M đang sử dụng thửa đất số 101-1 (Theo tư liệu Chương trình đất), diện tích thu hồi 1.704m², tờ bản đồ số 2, loại đất TV, tọa lạc ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là căn cứ theo quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Vĩnh Long, công văn số 26/BQLDA ngày 28/4/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các khu và tuyến công nghiệp thực hiện đúng với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và vẫn giữ nguyên quyết định số 6542/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện tên ông Đoàn Văn M và Đoàn Văn M* là do sai sót do lỗi đánh máy, xác định Đoàn Văn M và Đoàn Văn M* là một người và do ông M không yêu cầu điều chỉnh tên nên thống nhất không điều chỉnh tên ông M trong các quyết định.

Tại công văn số 10/BQLDA ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các khu và tuyến công nghiệp Vĩnh Long có nội dung:

Theo hồ sơ kê khai và kiểm kê số 4/KK.TCN và bảng tính giá trị đền bù số 4/TCN.CC ngày 27/6/2003 của Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng xây dựng tuyến công nghiệp và tuyến dân cư Cổ Chiên. Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng đã xác định diện tích đất của hộ ông M bị thu hồi là 1.704m² (loại đất thổ là 71m², loại đất vườn là 1.633m²). Đồng thời được áp giá đền bù cụ thể như sau: đất thổ cư: 14.200.000 đồng, đất vườn: 12.000.000 đồng, hỗ trợ 17.000.000 đồng, vườn: 36.990.000 đồng, hỗ trợ: 21.578.000 đồng, về nhà là 12.788.000 đồng; vật kiến trúc: 218.891.000 đồng; cây trồng: 52.061.000 đồng; ổn định đời sống: 3.150.000 đồng; khuyến khích di dời: 5.000.000 đồng; trợ cấp di chuyển chỗ ở: 1.000.000 đồng, tổng cộng là 394.685.000 đồng, lãi suất ngân hàng là 31.802.741 đồng được tính theo Nghị định 84/2007 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2007 đến khi Nghị định 69/2009 có hiệu lực thi hành ngày 30/9/2009, tổng giá trị đền bù là 426.460.741 đồng và số tiền trên hiện Ban quản lý dự án

đầu tư xây dựng các khu và tuyến công nghiệp Vĩnh Long đang quản lý. Ngoài ra, hộ ông M còn được Hội đồng đền bù và giải phóng mặt bằng xây dựng tuyến công nghiệp và tuyến dân cư Cổ Chiên xét cấp 01 lô tái định cư, diện tích khoảng 120m² (80m² x 200.000 đồng/m² và 40m² x 550.000 đồng/m²).

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện với lý do tại thời điểm thu hồi đất trình tự, thủ tục ban hành quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 đúng theo quy định Luật đất đai, quyết định thu hồi được niêm yết công khai tại trụ sở ủy ban nhân dân xã, trụ sở ấp, về trình tự thu hồi đất không quy định cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất phải ban hành thông báo cho cá nhân bị thu hồi đất biết.

Theo biên bản kiểm kê tài sản dự thảo ngày 27/6/2003 và quyết định 3654 ban hành giảm số tiền đền bù là 30.000.000 đồng là do tại thời điểm kiểm kê hai bên không thống nhất với nhau về tài sản trên đất nên có sự chênh lệch.

Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện tên ông Đoàn Văn M và Đoàn Văn M* là do sai sót do lỗi đánh máy, xác định Đoàn Văn M và Đoàn Văn M* là một người và do ông M không yêu cầu điều chỉnh tên nên thống nhất không điều chỉnh tên ông M trong các văn bản đã ban hành.

Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thủy T, chị Đoàn Huỳnh Thiên Th, anh Đoàn Vĩ Q do ông Đoàn Văn M trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của ông M. Ngoài ra, không có yêu cầu độc lập và không có ý kiến gì khác.

Tại văn bản ý kiến đề ngày 02 tháng 6 năm 2021 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh L, bà Huỳnh Thị Ánh T trình bày:

Công ty cổ phần bất động sản Linkhouse là đơn vị trúng thầu khu đất và chuyển nhượng các phần đất cho ông bà, đây là giao dịch hợp pháp và tuân thủ đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị các cơ quan chức năng thực hiện đúng Quyết định cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ngày 19 tháng 10 năm 2020 và quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long để thực hiện bàn giao đất theo quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá để đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 05 tháng 10 năm 2021 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phương Cúc trình bày:

Vào ngày 07/6/2019 chị có nhận chuyển nhượng thửa đất 214, diện tích 90m² và thửa đất 215, diện tích 90m² từ ông Hồ Nhựt Thông, đến ngày 23/4/2020 chị chuyển nhượng thửa 214, 215 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D. Chị xác định quyền lợi, nghĩa vụ chị không còn liên quan đến vụ án nữa nên xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại đơn xin không tham dự phiên tòa đề ngày 29 tháng 9 năm 2021 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Chị xác định không còn đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 214, tờ bản đồ số 32, tọa lạc xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án trên.

Tại đơn xin không tham dự phiên tòa đề ngày 24 tháng 9 năm 2021 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Do bản thân bận công việc nên chị xin vắng mặt tại phiên tòa và chị xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên việc vắng mặt của chị không ảnh hưởng đến việc xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh H trình bày:

Anh là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 215, diện tích 90m² từ chị Nguyễn Thị Mỹ D vào năm 2020. Hiện trạng thửa đất 215 là đất trống, thời điểm chuyển nhượng đất thì anh có đến thực địa để kiểm tra và chị Dung có bàn giao các mốc giới thửa đất 215, anh hoàn toàn không biết việc khiếu kiện của ông M. Anh yêu cầu được quản lý sử dụng thửa đất 215. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông M thì anh không có ý kiến gì và không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn M về việc khiếu kiện quyết định cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Đoàn Văn M* (Đoàn Văn M) đang sử dụng thửa đất số 101-1 (Theo tư liệu Chương trình đất), diện tích thu hồi 1.704m², tờ bản đồ số 2, loại đất TV, tọa lạc ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn M về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long bồi thường thiệt hại chi phí xây dựng trang trại chăn nuôi là 283.740.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 10-01-2022, người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện - ông Đoàn Văn M trình bày:

Giữ nguyên yêu cầu như đơn kháng cáo, yêu cầu khởi kiện, đồng thời xác định ông yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế vì phía Ủy ban ban hành cưỡng chế khi chưa giải quyết khiếu nại quyết định thu hồi đất của ông theo luật định.

Yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Phía người bị kiện trình bày:

Bản án sơ thẩm là có căn cứ, đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Văn M.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, các đương sự đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo:

Xét thấy, các quyết định ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là đúng thẩm quyền và có căn cứ pháp luật, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Văn M, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; căn cứ trình bày của đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, người bị kiện và người liên quan; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Đoàn Văn M làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Ông Đoàn Văn M kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ với các lý do như trong đơn khởi kiện và chưa giải quyết khiếu nại thu hồi đất của ông, Hội đồng xét xử xét thấy để xét yêu cầu của người khởi kiện, xét nội dung kháng cáo, cần xem xét thẩm quyền, trình tự, nội dung của tất cả các quyết định có liên quan đến quyết định cưỡng chế:

2.1 Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện và các quyết định hành chính liên quan:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013, thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nên quyết định cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ban hành là đúng thẩm quyền.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003, thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi đất là thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Xét Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 và Quyết định thu hồi đất số 4403/QĐ.UB ngày 024/12/2004 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành là không đúng quy định. Tuy nhiên, đây chỉ là sai sót về kỹ thuật ban

hành văn bản, không cần thiết phải hủy quyết định vì lý do này. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long cần xem xét rút kinh nghiệm về vấn đề nói trên.

2.2 Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long được ban hành trước ngày 01/7/2004 nên chịu sự điều chỉnh của Luật đất đai năm 1993 và các qui định của pháp luật có liên quan ở thời điểm này. Quyết định thu hồi đất số 4403/QĐ.UB ngày 024/12/2004 được ban hành sau ngày 01/7/2004 nên chịu sự điều chỉnh của Luật đất đai năm 2003 và các qui định của pháp luật có liên quan ở thời điểm này.

Xét trước khi ban hành Quyết định 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có thông báo cho người đang sử dụng đất biết về lý do thu hồi, thời gian, kế hoạch di chuyển và trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long có ban hành các văn bản như:

Ngày 07/10/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1711/UB về việc chủ trương quy hoạch Tuyến dân cư và Tuyến công nghiệp Cổ Chiên. Ngày 18/7/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định 1973/QĐ.UB về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chi tiết Tuyến dân cư Cổ Chiên thuộc phường 5, thị xã Vĩnh Long (nay thành phố Vĩnh Long) và xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 09/10/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định 3335/QĐ.UB về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến dân cư Cổ Chiên.

Theo khoản 3 Điều 23, Điều 24, Điều 27, 28 Luật đất đai năm 1993, Nghị định 90/CP ngày 17/8/1994 của Chính Phủ và Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính Phủ về việc bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng thì Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long được ban hành đúng trình tự thủ tục theo quy định.

Ngày 24/12/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định số 4403/QĐ.UB về việc thu hồi và giao quyền sử dụng 192.595,2m² đất cho Công ty Thương Mại và Xây dựng Minh Linh để xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên thể hiện phần đất bị thu hồi có phần đất thửa 101-1 của ông M, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long thu hồi giao cho Công ty Thương Mại và Xây dựng Minh Linh để xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên và tại Điều 3 quyết định giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Long (trực tiếp là Trưởng Phòng Quản lý Đô thị), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ (trực tiếp là Trưởng Phòng Nông nghiệp – Địa chính), Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 5, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư các khu và tuyến công nghiệp tỉnh Vĩnh Long (tên cũ là Trưởng Ban quản lý dự án quy hoạch các khu công nghiệp Vĩnh Long), Giám đốc công ty thương mại và Xây dựng Minh Linh bàn giao mốc giới phần đất.

Căn cứ quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật đất đai năm 2003 và Điều 130 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai thì quyết định số 4403/QĐ.UB ngày 24/12/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành là đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Xét, Quyết định số 6542/QĐ-UBND, Ngày 19 tháng 10 năm 2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:

Để thi hành Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Ngày 25/6/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ban hành quyết định số 1742/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ vận động các hộ dân chấp hành quyết định thu hồi đất tuyến công nghiệp và tuyến dân cư Cổ Chiên. Qua vận động các hộ dân không đồng ý giao đất thu hồi.

Ngày 27/4/2020, Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức có báo cáo số 23/BC-UBND về việc vận động các hộ dân trong đó có hộ ông Đoàn Văn M giao đất để xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên thuộc ấp Long Hưng, xã Thanh Đức. Kết quả các hộ dân không thống nhất giao đất để xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên.

Ngày 28/4/2020, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các khu và tuyến công nghiệp ban hành Công văn số 26/BQLDA về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Đoàn Văn M để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư tiếp tục thực hiện dự án.

Do ông Đoàn Văn M không chấp hành Quyết định 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và ông M đang sử dụng thửa đất số 101-1 (Theo tư liệu Chương trình đất), diện tích thu hồi 1.704m², tờ bản đồ số 2, loại đất TV, tọa lạc ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ Điều 71 Luật đất đai năm 2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ban hành quyết định cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 10 năm 2020 là đúng trình tự, thủ tục.

2.3 Ông Đoàn Văn M khởi kiện yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tuy nhiên để xét yêu cầu này cần phải xem xét quyết định có liên quan đến việc thu hồi đất:

Theo Công văn số 1133/UBND-BTCDNC ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long xác định kể từ khi ban hành Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 về việc thu hồi đất và giao 442.381,8m² đất tọa lạc tại phường 5, thị xã Vĩnh Long (nay thành phố Vĩnh Long) và xã Thanh Đức, huyện Long Hồ cho Ban Quản lý dự án quy hoạch các Khu công nghiệp Vĩnh Long quản lý để xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên thì ông Đoàn Văn M không có khiếu kiện Quyết định thu hồi đất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Mạnh thừa nhận ông biết việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 nhưng do ông không nhận được quyết định nên chỉ khiếu nại về giá

đền bù đất, tài sản trên đất và ông đã được Ban Quản lý dự án quy hoạch các Khu công nghiệp Vĩnh Long trả lời văn bản nhưng nội dung trả lời ông không thống nhất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông M cho rằng ông có khiếu kiện về quyết định thu hồi đất nhưng chưa được giải quyết mà đã ban hành quyết định cưỡng chế là không đúng luật định, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông M trình bày có khiếu nại về quyết định thu hồi đất và các cơ quan có thẩm quyền có các văn bản xác nhận sự khiếu nại này, tuy nhiên tại hồ sơ chỉ có văn bản số 1133/UBND-BTCDNC ngày 16/3/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long (BL 106) xác nhận các hộ dân có khiếu nại về việc thu hồi đất mà không có chứng cứ về việc ông M đã khiếu nại chính thức tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, do đó lời trình bày của ông M không có cơ sở để xem xét.

Xét về giá đất bồi thường: Tại Bảng tính giá trị đền bù số 4/TCN.CC, ngày 27/6/2003, tính giá trị đền bù các tài sản của hộ gia đình ông M gồm có đất, nhà, các vật kiến trúc, cây trồng, ổn định đời sống, khuyến khích di dời, trợ cấp di chuyển chỗ ở phù hợp với Bảng tổng hợp giá trị bồi thường kèm theo Tờ trình 339/TT-HĐĐB&GPMB ngày 07/10/2003 của hội đồng đền bù (BL 177).

Xét theo qui định tại Điều 8 Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 về đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất thì giá đất được tính bồi thường là giá đất của địa phương ban hành theo qui định của Chính phủ nhân với hệ số K để bảo đảm giá đất đền bù cho phù hợp. Căn cứ quyết định 3067/1999/QĐ.UBNDT ngày 26/11/1999 của UBND tỉnh Vĩnh Long về giá các loại đất và quyết định 4234/2002/QĐ-UB ngày 02/12/2002 của UBND tỉnh Vĩnh Long điều chỉnh về giá các loại đất theo quyết định 3067/1999/QĐUBNDT ngày 26/11/1999 của UBND tỉnh Vĩnh Long. Và hội đồng đền bù đã đền bù đối với phần đất của ông M gồm: đất thổ cư giá 200.000đ/m², giá đất vườn 30.000đ/m². Nhận thấy việc áp giá đền bù về đất và các tài sản khác, theo ông M thừa nhận tại thời điểm áp giá đền bù là phù hợp, ông đồng ý về số lượng, diện tích đất nhưng ông cho rằng do tài sản trên đất là trang trại heo giá trị ông mới đầu tư hơn 78 cây vàng chưa thu hồi vốn nhưng thời điểm bồi thường Ban bồi thường chỉ áp giá theo kiểu bình quân, cào bằng nên ông không đồng ý và yêu cầu hỗ trợ thêm nhưng không được giải quyết nên ông không đồng ý nhận tiền bồi thường tài sản trên đất và không giao đất. Việc không nhận tiền đền bù là lỗi của ông M, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã gửi số tiền đền bù vào ngân hàng theo qui định của pháp luật.

Tại Công văn số 41/BQLDA ngày 30/9/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các khu và tuyến công nghiệp xác định Dự án tuyến dân cư Cổ chiên thuộc phường 5, thành phố Vĩnh Long và xã Thanh Đức, huyện Long Hồ hiện nay đã được triển khai thực hiện ông Đoàn Văn Mạnh chỉ là 01 trong tổng số 267 hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, và thuộc 08 người sử dụng đất còn lại chưa thi hành quyết định chiếm tỷ lệ 3%. Trong khi 259/267 người sử dụng đất bị thu hồi, chiếm tỷ lệ 97% đã thực hiện Quyết định số 1196/QĐ-UB về việc thu

hồi đất có hiệu lực thi hành nên việc ông Đoàn Văn Mạnh là người sử dụng đất bị thu hồi đã không thực hiện nghĩa vụ giao đất là vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 79 Luật đất đai năm 1993 và thuộc trường hợp cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013. Các khiếu nại của ông M đã được Hội đồng bên bù giải phóng mặt bằng xây dựng công trình Tuyến dân cư và Tuyến công nghiệp Cổ Chiên trả lời và phối hợp với các Ban, ngành đoàn thể và Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ thực hiện vận động, thuyết phục từ năm 2003 đến trước thời điểm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ban hành Quyết định Cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND ngày 19/10/2020.

Xét thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định 1196/QĐ-UB, ngày 07/5/2004 thì ông M biết và ông M đã được cơ quan có thẩm quyền giải thích, giải quyết khiếu nại và vận động nhưng ông M không chấp hành và ông M cũng không thực hiện khởi kiện tại Tòa án. Hiện tại Quyết định số 1196/QĐ-UB đã có hiệu lực pháp luật do không bị hủy bỏ, thay thế, sửa đổi bởi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Do ông Mạnh không chấp hành Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và hiện nay ông Mạnh vẫn đang quản lý phần đất thửa số 101-1 (Theo tư liệu Chương trình đất), diện tích thu hồi $1.704m^2$, tờ bản đồ số 2, loại đất TV, tọa lạc ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên ngày 19/10/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ ban hành Quyết định Cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND buộc ông Mạnh giao thửa số 101-1 (Theo tư liệu Chương trình đất), diện tích thu hồi $1.704m^2$, tờ bản đồ số 2, loại đất TV, tọa lạc ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là đúng theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

[2.4] Về việc thay đổi chủ sử dụng đất được giao, việc thay đổi mục đích sử dụng sau khi có quyết định thu hồi đất.

Xét phần đất thu hồi của ông M, diện tích $1.704m^2$ hiện đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ sử dụng gồm bà Huỳnh Thị Ánh T, bà Trần Dương Kiều Diễm, ông Lê Minh H và một phần làm đường đi trong khu dân cư.

Xét thấy, việc thay đổi chủ sử dụng, mục đích sử dụng đất sau khi Quyết định số 1196/QĐ-UB có hiệu lực pháp luật thuộc nội dung quản lý nhà nước về đất đai khác theo quy định tại Điều 22 Luật đất đai năm 2013, không thuộc nội dung thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất và không thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định trong vụ án này. Mặt khác, theo Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long xác định phần đất thửa 101, diện tích $1.704m^2$ thu hồi của ông Đoàn Văn M, vào ngày 24/12/2004 UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành quyết định số 4403/QĐ.UB thu hồi và giao quyền sử dụng đất cho Công ty Thương mại và Xây dựng Minh Linh để xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã thực hiện quản lý sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông M đối với thửa

101, diện tích 1.704m² hiện đã không còn hiệu lực, ông M không còn chủ quyền với phần đất bị thu hồi.

Đối với việc đình chỉ yêu cầu bồi thường chi phí xây dựng trang trại, xét thấy tại cấp sơ thẩm ông M đã rút yêu cầu này, do đó cấp sơ thẩm đình chỉ là có cơ sở.

Các nội dung khác không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm là có căn cứ, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí hành chính phúc thẩm: Do ông M là người cao tuổi nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 13/2021/HC-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, khoản 2 Điều 116, Điều 157, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 12, Điều 14, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 3 Điều 23, Điều 24, Điều 27, Điều 28 Luật đất đai năm 1993; Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật đất đai năm 2003 và Điều 22, Điều 69, khoản 3 Điều 71 của Luật đất đai năm 2013;

Nghị định 90/CP ngày 17/8/1994 của Chính Phủ và Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính Phủ về việc bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và Điều 130 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 07/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn M về việc khiếu kiện quyết định cưỡng chế số 6542/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long

Hồ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Đoàn Văn M* (Đoàn Văn M) đang sử dụng thửa đất số 101-1 (Theo tư liệu Chương trình đất), diện tích thu hồi 1.704m², tờ bản đồ số 2, loại đất TV, tọa lạc ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Văn M về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long bồi thường thiệt hại chi phí xây dựng trang trại chăn nuôi là 283.740.000 đồng.

3. Án phí: Ông Đoàn Văn M được miễn án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

Hoàn trả cho ông M số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 3021 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TpHCM;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VT,(HKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh

